

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HS-ST
Ngày 16/03/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Quang Hùng và bà Bạc Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn L; tên gọi khác: Không; sinh ngày 27/4/1996; tại huyện M, tỉnh Điện Biên; giới tính: Nam; nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 3/12; con ông Lò Văn T, sinh năm 1972; con bà Lò Thị S, sinh năm 1976; bị cáo đã từng có vợ là Lò Thị N, sinh năm 1999 đã ly hôn và có 01 người con sinh năm 2016; tiền án: 01 tiền án (Bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 165/2020/HSST ngày 10/11/2020); tiền sự: Không; nhân thân bị cáo: Bị cáo chưa từng bị xử lý hành chính; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/11/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuần Giáo; bị cáo được trích xuất áp giải và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lò Văn H; tên gọi khác: Không; sinh ngày 19/9/1984; tại huyện M, tỉnh Điện Biên; giới tính: Nam; nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: Lớp 5/12; con ông Lò Văn S, sinh năm 1962; con bà Lò Thị L, sinh năm 1962; bị cáo sống chung như vợ chồng với Lò Thị X, sinh năm 1988 và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân bị cáo: Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 24/2014/HSST ngày 26/3/2014 và chưa từng bị xử lý hành chính; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2022 cho đến nay tại Nhà

tạm giữ Công an huyện Tuần Giáo; bị cáo được trích xuất áp giải và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 07/11/2022, Lò Văn L một mình đi bộ từ nhà đến nhà Lò Văn H, trú trại bản N, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên để hỏi mua ma túy. Khi đến nơi qua trao đổi mua bán, L đã mua của H được 03 gói Heroine được gói bằng giấy trắng với giá 600.000đ. Sau khi mua được Heroine, L đi về nhà và sử dụng hết 02 gói Heroine bằng hình thức hít. Đến khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày, L bắt xe khách Tiến Bin biển kiểm soát 27F-000.53 để xuống Hà Nội làm thuê. Đến 19 giờ 50 phút cùng ngày, khi xe đến bản Tân Lập, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo phối hợp với tổ công tác theo kế hoạch 1266 Công an tỉnh Điện Biên kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của L 01 gói nghi Heroine, L thừa nhận gói Heroine là của L, do L mua của Lò Văn H. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ vật chứng và đưa Lò Văn L cùng vật chứng về Cơ quan cảnh sát điều tra để điều tra, làm rõ.

Theo lời khai của L, đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 08/11/2022; tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo phối hợp với Công an xã Ngòi Cáy, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đến triệu tập bị cáo H do bị cáo H liên quan đến việc bán ma túy cho bị cáo L. Khi đi đến nhà H thì thấy có biểu hiện nghi vấn có liên quan đến phạm tội về ma túy, qua đấu tranh H đã khai nhận trong túi quần bên phải bị cáo đang mặc có 01 gói giấy màu trắng bên trong là Heroine. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng đưa về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo để điều tra làm rõ. Quá trình điều tra H khai nhận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 07/11/2022, H đi từ nhà ở bản N, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên đến Trung tâm huyện Mường Ảng, khi đến đoạn đèo Tầng Quái thuộc huyện Mường Ảng, thì H gặp một người đàn ông khoảng 45 tuổi, không biết tên và địa chỉ ở đâu. Do nhìn người đàn ông đó giống người nghiện ma túy nên bị cáo H đã hỏi người đàn ông đó có ma túy bán không, bán cho bị cáo 1.000.000đ. Người đàn ông đó đồng ý rồi lấy trong túi quai đeo màu đen ra đưa cho bị cáo 01 gói nylon màu đỏ. Bị cáo nhận gói nylon đỏ và cất giấu vào túi phía trước bên trái chiếc quần dài đen có dọc trắng đang mặc. Sau đó bị cáo H đưa cho người đàn ông đó 02 tờ tiền mệnh giá 500.000đ. Sau khi nhận tiền, người đàn ông đi đâu bị cáo H không biết. Việc trao đổi mua bán chỉ có bị cáo H và người đàn ông đó, không có ai khác tham gia cùng; còn H đi về nhà. Sau khi về đến nhà bị cáo H mở gói nylon màu đỏ ra thì thấy có cục bột màu trắng, bị cáo H đã lấy dao lam chia thành 05 phần và bỏ vào 05 gói giấy trắng, chiếc dao lam mà bị cáo dùng chia ma túy bị cáo đã vứt đi. Bị cáo H đã lấy 01 gói giấy màu trắng bên trong có Heroine ra sử dụng bằng hình thức hít. Số Heroine còn lại bị cáo để dưới gối trên giường ngủ của bị cáo. Đến 15 giờ 00 phút cùng ngày, em họ của bị cáo cũng chính là bị cáo L đến nhà hỏi mua Heroine của bị cáo H. Qua trao đổi thì L đã mua được của H 03 gói Heroine với giá 600.000đ. Việc trao đổi mua bán ma túy chỉ có L và H biết không có ai tham gia cùng, khi mua bán không cân xác định khối lượng.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng ngày 07/11/2022, có sự chứng kiến của bị cáo L đã xác định như sau: Mẫu cục bột màu trắng có khối lượng là 0,1 gam, trích mẫu giám định 0,03 gam. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 214/QĐ-ĐCSHS-KTMT, ngày 11/11/2022. Tại bản Kết luận giám định số: 1466/KL-KTHS ngày 16/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu các cục bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn L gửi giám định là chất Ma túy: Loại Heroin (Heroine).

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng ngày 22/10/2022, có sự chứng kiến của bị cáo H đã xác định như sau: Mẫu cục bột màu trắng có khối lượng là 0,27 gam, trích mẫu giám định 0,1 gam. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 218/QĐ-ĐCSHS-KTMT, ngày 15/11/2022 và tại Kết luận giám định số: 1477/KL-KTHS ngày 21/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu các cục bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn H gửi giám định là chất Ma túy: Loại Heroin (Heroine).

Tại Cáo trạng số: 15/CT-VKS-TG ngày 03 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; đã truy tố bị cáo Lò Văn L về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và truy tố bị cáo Lò Văn H về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu 0,07 gam Heroine vật chứng còn lại của Lò Văn L và 0,17 gam Heroine vật chứng còn lại của Lò Văn H để tiêu hủy. Đối với số tiền 600.000đ bị cáo H bán ma túy cho bị cáo L, đề nghị HĐXX tuyên truy thu đối với số tiền thu lời bất chính này. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí; nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xem xét miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí đối bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đối với bị cáo Lò Văn L: Qua quá trình tranh tụng công khai tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-02), Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL03), Biên bản niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng (BL67-68), Kết luận giám định (BL76); Biên bản lấy lời khai (BL96-101), Biên bản hỏi cung bị can (BL102-103) và các chứng cứ khác; do đó có đủ cơ sở kết luận: Ngày 21/10/2022, Lò Văn L đã mua được của Lò Văn H 03 gói Heroine gói bằng mảnh giấy trắng với giá 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*). Việc trao đổi mua bán ma túy chỉ có bị cáo và H, ngoài ra không có ai tham gia cùng; khi mua bán không cân xác định khối lượng. Khi về đến nhà L đã sử dụng hết 02 gói Heroine bằng hình thức hít, 01 gói Heroine còn lại L cất giấu nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ. Hành vi Tàng trữ 0,1 gam Heroine với mục đích sử dụng của bị cáo đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố và Kiểm sát viên luận tội là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với bị cáo Lò Văn H: Qua quá trình tranh tụng công khai tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 20-21), Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL22), Biên bản niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng (BL69-70), Kết luận giám định (BL77); Biên bản lấy lời khai (BL129-138), Biên bản hỏi cung bị can (BL133-138) và các chứng cứ khác; do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 07/11/2022, Lò Văn H đã bán cho Lò Văn L 03 gói Heroine gói bằng mảnh giấy màu trắng với giá 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*). Việc trao đổi mua bán ma túy chỉ có bị cáo và L, ngoài ra không có ai tham gia cùng; khi mua bán không cân xác định khối lượng. Ngày 08/11/2022, bị cáo H đã bị bắt quả tang thu giữ 01 gói Heroine có khối lượng 0,27 gam. Hành vi bán ma túy của bị cáo cho bị cáo L và tổng khối lượng ma túy bị cáo H phải chịu trách nhiệm là 0,37 gam đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố và Kiểm sát viên luận tội là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức được hành vi của mình đã vi phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy; hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự trị an tại địa phương và làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự ổn định, phát triển của xã hội, cũng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Vì vậy, cần đưa ra mức hình phạt nghiêm khắc để cải tạo giáo dục các bị cáo và cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

* Đối với bị cáo L:

Về nhân thân: Bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 165/2020/HSST ngày 10/11/2020, bị cáo chưa được xóa án tích nên bị cáo là người có nhân thân xấu.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình tố tụng bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

* Đối với bị cáo H:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình tố tụng bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo khoản 5 Điều 249 BLHS quy định; bị cáo L còn có thể bị phạt bổ sung bằng tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có khả năng thi hành; nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L.

Theo khoản 5 Điều 251 BLHS quy định; bị cáo H còn có thể bị phạt bổ sung bằng tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có khả năng thi hành; nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

[5] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Đề nghị tuyên bị cáo L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tuyên mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; Hội đồng xét xử xét thấy về đề nghị mức hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đề nghị tuyên bị cáo H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tuyên mức hình phạt đối với bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; Hội đồng xét xử xét thấy về đề nghị mức hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo H; quá trình trao đổi mua bán không rõ lai lịch nên không có cơ sở xác minh làm rõ, do đó tại vụ án này HĐXX không xem xét.

[7] Về vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ vào c khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS để xử lý vật chứng như sau: Đối với 0,07 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi trích giám định của bị cáo Lò Văn L và 0,17 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi trích giám định của bị cáo Lò Văn H đều là chất ma túy Nhà nước cấm tàng trữ do đó cần tịch thu tiêu hủy.

HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS xét thấy trong lần phạm tội này, Lò Văn H đã bán ma túy cho Lò Văn L được 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*); xét thấy đây là tiền thu lời bất chính nên cần truy thu số tiền này để sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xét thấy các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí; nên các bị cáo đủ điều kiện được miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thấy rằng: Không có ý kiến khiếu nại các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn L.

Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn H.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lò Văn L 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù; thời gian thi hành án phạt tù tính từ ngày 07/11/2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lò Văn H 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù; thời gian thi hành án phạt tù tính từ ngày 08/11/2022.

2. Vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong màu trắng, các mép đều được dán kín, mặt trước phong bì có ghi vật chứng còn lại vụ Lò Văn L có 0,07 gam Heroine và 01 phong bì niêm phong màu trắng, các mép đều được dán kín, mặt trước phong bì có ghi vật chứng còn lại vụ Lò Văn H có 0,17 gam Heroine.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/02/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Truy thu số tiền H bán ma túy cho Lải là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Lò Văn L và Lò Văn H được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 16/03/2023).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC, Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận HSNV, Công an huyện Tuần Giáo;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lương Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bạc Thị Hồng

Hà Quang Hùng

Lương Thị Nga

Tòng Văn Nghiến Lò Thị Thiêm

Lương Thị Nga

Lý A Thu

Trịnh Quyết Thắng

Lương Thị Nga